

Ngày giảng: Thứ ba ngày tháng năm

Học vần

Tiết 13 + 14: DẤU HUYỀN, DẤU NGÃ

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh nhận biết được các dấu huyền và thanh huyền, dấu ngã và thanh ngã.
- Đọc được: bè, bễ.
- Trả lời được 2, 3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong sách giáo khoa

- II. ĐỒ DÙNG:**
- Tranh minh họa các tiếng: Dừa, mèo, gà, cò, vẽ, gỗ, võ, võng.
 - Tranh minh họa phần luyện nói.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động 1: Bài cũ.

Hoạt động 2: Bài mới.

1. Giới thiệu: * Dấu huyền

- Cho học sinh quan sát tranh để hỏi nội dung.

+ Tranh vẽ ai, vẽ gì.

+ Các tiếng đó có gì giống nhau.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh phát âm dấu huyền.

* Dấu ngã.

- Hướng dẫn học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- Tranh vẽ ai, vẽ gì.

+ các tiếng đó có gì giống nhau.

- Tên của dấu này là dấu ngã.

Hoạt động 3: Dạy dấu thanh.

a. nhận diện.

* Dấu huyền.

- Dấu huyền là một nét sổ nghiêng trái, dấu huyền giống những vật gì.

* Dấu ngã:

- Dấu ngã là một nét móc có đuôi đi lên.

- Cho học sinh quan sát vật mẫu hoạt dấu ngã trong bộ chữ.

- Dấu ngã giống vật gì.

b. Ghép chữ và phát âm.

* Dấu huyền

- Khi thêm dấu huyền vào **be** ta được tiếng gì.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh ghép tiếng **bè**.

- Dấu huyền đặt ở đâu trong tiếng **bè** ?

- Giáo viên hướng dẫn học sinh phát âm

Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- Tranh vẽ: Dừa, mèo, cò, gà.

- Các tiếng đều có dấu huyền.

- Học sinh phát âm dấu huyền.

Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

- Tranh vẽ: vẽ, gỗ, võ, võng.

+ Các tiếng đều có dấu ngã.

- Học sinh phát âm dấu ngã.

- Học sinh quan sát dấu huyền.

- Giống thước kẻ đặt xuôi, dáng cây nghiêng.

Học sinh quan sát dấu ngã hoặc vật mẫu.

- Giống cái đòn gánh, làn sóng khi gió to.

- Ta được tiếng **bè**

- Học sinh ghép tiếng **bè** trên bộ chữ.

- Đặt ở trên âm **e**.

- Học sinh phát âm theo nhóm, cá nhân,

tiếng bè.

- Tìm các vật, sự vật được chỉ bằng tiếng bè.

* Dầu ngã:

- Khi thêm dấu ngã vào tiếng be ta được tiếng gì ?

- Giáo viên hướng dẫn học sinh ghép tiếng bẽ.

- Dầu thanh ngã trong tiếng bẽ nằm ở vị trí nào ?

- Giáo viên phát âm mẫu tiếng bẽ.

c. Hướng dẫn viết dấu thanh huyền, thanh ngã.

- Giáo viên viết mẫu

- Giáo viên quan sát sửa sai.

TIẾT 2

Hoạt động 3: luyện tập

a. Luyện đọc.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh phát âm tiếng bè, bẽ.

- Giáo viên theo dõi sửa sai.

b. Luyện viết.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tập viết.

c. Luyện nói:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh nói theo chủ đề: “ bè” và nêu được tác dụng của nó trong đời sống.

- Giáo viên hỏi.

+ Bè đi trên cạn hay dưới nước ?

+ Thuyền khác bè như thế nào ?

+ Bè dùng để làm gì ?

+ Bè thường chở gì ?

+ Những người trong bức tranh đang làm gì ?

+ Tại sao phải dùng bè mà không dùng thuyền ?

+ Em đã trông thấy bè bao giờ chưa ?

+ Em đọc lại tên bài này ?

Hoạt động 4: Củng cố dặn dò.

- Giáo viên cho học sinh đọc lại toàn bài.

- nhận xét giờ.

- Về nhà ôn lại bài bà xem trước bài 6.

lớp.

- Thuyền bè, bè chuối, bè nhóm, to bè bè.

- Ta được tiếng bẽ.

- Học sinh thực hành ghép tiếng bẽ trên bộ chữ.

- Nằm ở trên âm e.

- Học sinh phát âm theo nhóm, theo bàn, cá nhân, lớp.

- Học sinh quan sát

- Học sinh luyện bảng.

- Học sinh luyện đọc

- Học sinh luyện viết, tập tô tiếng bè, bẽ trong vở tập viết

- Học sinh quan sát tranh.

- Thảo luận theo nhóm.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét và bổ xung.

- Bè.

Toán

Tiết 5: LUYỆN TẬP

I, MỤC TIÊU:

- Nhận biết hình vuông, hình tam giác, hình tròn. Ghép các hình đã học thành 1 hình mới.

* **Bài tập cần làm:** Bài 1, bài 2.

II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC:

- Một số hình vuông, hình tam giác, hình tròn bằng bìa, gỗ, nhựa, que diêm, que tính.
- Một số đồ vật có mặt là hình vuông, hình tròn, hình, tam giác

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động 1: Bài cũ.

Hoạt động 2: Luyện tập

* **Bài 1:** Dùng bút chì màu khác nhau để tô màu vào các hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

- Chú ý các hình giống nhau phải tô màu giống nhau.

- Giáo viên quan sát sửa sai.

+ Trong các hình các em vừa tô màu có mấy hình vuông, có mấy hình tròn, có mấy hình tam giác.

- Giáo viên nhận xét bổ xung.

Hoạt động 3: Thực hiện ghép hình

- Dùng một hình vuông và hai hình tam giác để ghép một hình mới.

- Giáo viên nhận xét và đánh giá.

Hoạt động 4: Thực hành xếp hình

- Dùng que diêm hoặc que tính xếp thành hình vuông, hình tam giác.

- Giáo viên theo dõi sửa sai.

- Tìm đồ vật có hình vuông, hình tròn, hình tam giác ở nhà hoặc ở trường.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

Hoạt động 5: Củng cố dặn dò.

- Giáo viên nhận xét giờ.

- Về tìm thêm các đồ vật có các hình vừa học.

Học sinh luyện tập theo nhóm, mỗi nhóm tô một loại hình.

- Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi.

- Có 4 hình vuông, ba hình tròn, ba hình tam giác.

- Học sinh sinh luyện tập ghép hình, thành các hình khác nhau

- Học sinh luyện tập xếp hình

- Học sinh thảo luận theo nhóm.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

- Các bạn khác nhận xét và bổ xung.

- Xem trước bài tiếp theo.

Hát nhạc

Tiết 2: Ôn Tập Bài: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP

I. Yêu cầu:

- Biết hát theo giai điệu và đúng lời ca.
- Biết hát và vỗ tay đệm theo bài hát, đệm theo tiết tấu bài hát.
- Hs hát biểu diễn kết hợp động tác vận động phụ họa đơn giản.

II. Chuẩn bị của giáo viên:

- Đàn, máy nghe và băng nhạc.
- Nhạc cụ gõ (Song loan, thanh phách)

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.

1. ôn định tổ chức, nhắc HS sửa tư thế ngồi ngay ngắn
2. Kiểm tra bài cũ: Kết hợp kiểm tra trong quá trình ôn hát
3. Bài mới:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Hoạt động 1 : Ôn bài hát quê hương tươi đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe giai điệu bài hát Quê hương tươi đẹp. - Hỏi HS tên bài hát vừa được nghe giai điệu, đó là dân ca của dân tộc nào? - HD HS ôn lại bài hát bằng nhiều hình thức: <ul style="list-style-type: none"> + Bắt giọng cho HS hát + Đệm đàn và bắt nhịp cho HS. + Cho HS hát và vỗ tay đệm theo phách - Hướng dẫn HS đứng hát kết hợp nhún chân nhịp nhàng (tiếng quê bước sang trái nhún chụm hai chân, tiếng bao bước sang phải) theo nhịp 2 - Mời HS lên biểu diễn trước lớp. - Nhận xét: <p>*Hoạt động2: hát kết hợp vỗ tay theo tiết tấu lời ca kết hợp vận động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hát và vỗ tay theo tiết tấu lời ca - Hướng dẫn HS hát và vỗ tay theo tiết tấu - Nhận xét (có thể mời HS nhận xét trước khi GV nhận xét) <p>* Hoạt động 3: Củng cố – Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đệm đàn cùng hát lại với HS đã học. (hoặc mở băng mẫu để HS hát và vận động theo nhạc) - Nhận xét (khen cá nhân và những nhóm biểu diễn tốt, nhắc nhở những nhóm chưa 	<p>- Ngồi ngay ngắn, chú ý nghe giai điệu bài hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Tên bài hát: Quê hương tươi đẹp + Dân ca của dân tộc Nùng - Hát theo hướng dẫn của GV <ul style="list-style-type: none"> + Hát không có nhạc. + Hát theo nhạc đệm + Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo phách. - Hát kết hợp với vận động phụ họa theo hướng dẫn. - HS biểu diễn trước lớp: + Từng nhóm + Cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý nghe và xem GV làm mẫu -HS thực hiện gõ đệm theo tiết tấu. <ul style="list-style-type: none"> + Cả lớp. + Từng dãy, nhóm + Cá nhân - Nhận xét các bạn hát và vỗ tay theo tiết tấu lời ca (xem bạn nào, nhóm nào thực hiện đúng, hay nhất, nhóm nào chưa đều) - HS thực hiện đúng hướng dẫn. - HS lắng nghe

đạt cần cố gắng hơn.
- Dặn HS về ôn lại bài hát Quê hương
tươi đẹp, tập vỗ tay đúng phách và đúng
tiết tấu lời ca.

Ghi nhớ